

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Số: 51/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Thủy, ngày 13 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T*ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hùng

2. Ông Huỳnh Văn Nhân.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T*, miễn, giảm, T*, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa T*ận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa T*ận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T*ận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 198*;

Địa chỉ: ***, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số ***, Rạch K, phường K, quận B, TP. Cần Thơ. (có mặt).

- *Bị đơn:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 195*. (có mặt).

Bà Ngô Thị Ry, sinh năm 195*. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số ***, tổ *, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 198*. (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T*, sinh năm 197*. (có mặt).

Ông Nguyễn Văn L (L*), sinh năm 197*. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ *, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đỗ Đình N, sinh năm 196*.

Địa chỉ: ***, C*, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số ***, Rạch K, phường L, quận B, TP. Cần Thơ. (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 198*.

Cùng địa chỉ: Tổ *, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, các bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận và thống nhất toàn bộ vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Kim T đồng ý ổn định 100 m² cho ông Nguyễn Văn Th và ổn định tài sản gắn liền với đất, toàn bộ đồ đạc, vật dụng trên đất và hàng rào xi măng 23m², Thuộc thửa đất 1153, tờ bản đồ số 4, đất ở tại đô thị cho ông Nguyễn Văn Th, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CS11708, do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim T, tại vị trí D, E, F, G, H và I, kích thước các cạnh phần đất theo Bản trích đo địa chính số 86/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường Tp. Cần Thơ, lập ngày 23/12/20** (*Đính kèm*).

Ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng).

Phương thức và thời gian giao tiền: Ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm giao đủ tiền cho bà T 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) một lần. Thời gian thanh toán tiền là ngày 29/8/2023.

Ổn định cho ông Th 05 cây dừa, ổn định cho ông L 01 cây dừa, ổn định cho ông T* và bà T** máy che và ổn định cho ông T* 02 cây dừa trên thửa đất 1153.

Đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Về các chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản: Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền 9.352.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Bị đơn ông Th tự nguyện chịu số tiền 5.352.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Bị đơn ông Th tự nguyện hoàn lại số tiền 5.352.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị T chịu 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng), nguyên đơn được khấu trừ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai T* số 004801 ngày 26/10/2020 và biên lai T* số 0002039 ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự sơ thẩm quận b, thành phố Cần Thơ.

Các bị đơn ông H và bà R có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận miễn án phí theo diện người cao tuổi. Các bị đơn ông Th, ông T* và ông L mỗi người chịu 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Các đương sự thỏa thuận kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Thị Oanh